

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: 14/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản Nậm Hàng, Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Khoàng Văn Kh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Nậm Hàng, Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh có 02 (Hai) con chung, con thứ nhất tên Khoàng Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2012; con thứ hai tên Khoàng Hải Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014. Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn anh Khoàng Văn Kh giao hai con chung cho chị Lò Thị C là người tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Khoàng Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2012 và Khoàng Hải Đ sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Khoàng Văn Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Kh thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị C và anh Khoàng Văn Kh mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị C tự nguyện nộp cho anh Kh số tiền án phí mà anh Kh phải nộp là 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng). Tổng cộng chị C phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Lò Thị C đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003021 ngày 03/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND thị trấn Nậm Nhùn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp